SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai; Thời gian ký: 27/08/2024 09:10:35 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2024/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 26 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 8 năm 2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 04 tháng 10 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ ban hành văn bản;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng,

quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 58/TTr-BQL ngày 12 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024; thay thế Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3 Quyết định;
- Đài Phát thành - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV, KT3.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành theo Quyết định số: 26 /2024/QĐ-UBND ngày 26 / 8 /2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là KCN, KKT) giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Ban Quản lý KKT) với các Sở, ban, ngành (sau đây viết tắt là sở, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) nơi có KCN, KKT và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Quản lý KKT, các sở, ngành, UBND cấp huyện nơi có KCN, KKT và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan hoạt động trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý KKT là cơ quan đầu mối, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với KCN, KKT, các cửa khẩu biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lào Cai; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các KCN, KKT, tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Các sở, ngành, UBND cấp huyện khi triển khai hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến KCN, KKT có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý KKT, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong các KCN, KKT thống nhất, hiệu quả, tránh chồng chéo.

2. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KCN, KKT phải đảm bảo tính thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý KKT, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan theo

quy định pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động.

3. Công tác phối hợp thực hiện trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lĩnh vực phối hợp. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp. Ban Quản lý KKT, các sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan theo đề nghị của cơ quan đầu mối hoặc tổ chức, cá nhân trong thời gian quy định đối với loại thủ tục hành chính đó; phối hợp chặt chẽ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển KCN, KKT thuận lợi, thống nhất, tránh chồng chéo.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu.

2. Tham gia, phối hợp đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra, giám sát.

3. Tổ chức họp, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp.

4. Các hình thức khác (gửi văn bản, thư điện tử, điện thoại...).

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý

1. Quản lý Quy hoạch xây dựng.

2. Quản lý về Đầu tư.

3. Quản lý Đất đai và bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4. Quản lý Môi trường.

5. Quản lý về Khoa học và công nghệ, lao động và an toàn vệ sinh lao động.

6. Quản lý về Thương mại, xuất nhập khẩu.

7. Quản lý về An ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, hoạt động hóa chất.

8. Công tác Thông tin, báo cáo.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP

Mục 1
QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 5. Lập, điều chỉnh Quy hoạch

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng do UBND tỉnh giao, bao gồm: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng.

b) Chủ trì công bố quy hoạch; cắm mốc quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Phối hợp, tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức thực hiện lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng do cơ quan, tổ chức lập trong phạm vi KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện

a) Phối hợp, tham gia ý kiến trong quá trình tổ chức thực hiện lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng do Ban Quản lý KKT tổ chức lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khi có đề nghị của Ban Quản lý KKT.

b) Lấy ý kiến của Ban Quản lý KKT khi tổ chức thực hiện lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng trong phạm vi KCN, KKT.

Điều 6. Quản lý Quy hoạch được duyệt

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Quản lý quy hoạch các khu vực trong các KCN, KKT trong phạm vi được giao quản lý;

b) Tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng, Quy hoạch phân khu xây dựng, Quy hoạch chi tiết xây dựng do sở, ngành, UBND cấp huyện gửi đến theo quy định;

c) Phối hợp quản lý quy hoạch trong KCN, KKT chưa được giao quản lý.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện

a) Chủ trì thực hiện quản lý quy hoạch các khu vực còn lại của KKT ngoài phạm vi ranh giới đã giao cho Ban Quản lý KKT quản lý theo phạm vi, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

b) Gửi hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng, Quy hoạch phân khu xây dựng, Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt do cơ quan, đơn vị lập đến Ban Quản lý KKT.

c) Phối hợp Ban Quản lý KKT quản lý Quy hoạch các khu vực trong KCN, KKT đã giao Ban Quản lý KKT quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý của sở, ngành, địa phương.

Mục 2
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

1. Là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các KCN, KKT trên địa bàn.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý KKT.

3. Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện dự án theo quy định về giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Cho ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư, trong thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo quy định và chịu trách nhiệm về nội dung cho ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện

a) Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh của các tổ chức kinh tế hoạt động đầu tư trong KCN, KKT khi có đề nghị của Ban Quản lý KKT.

b) Khi giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới hoặc thay đổi trụ sở mà trụ sở của tổ chức kinh tế được đăng ký thuộc vị trí các dự án do Ban Quản lý KKT quản lý trong KCN, KKT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện cần tuân thủ theo đúng quy định về nội dung hoạt động đầu tư của dự án trong KCN, KKT theo quy định.

Mục 3
ĐẤT ĐAI VÀ BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

1. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục xin thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với những dự án đầu tư trong các KCN, KKT.

2. Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thuộc KCN, KKT theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi trong khu kinh tế.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT tham mưu cho UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với các chủ đầu trong KCN, KKT và tổ chức bàn giao đất tại thực địa cho các đơn vị được giao đất, cho thuê đất quản lý sử dụng theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai.

2. UBND cấp huyện nơi có KCN, KKT

a) Xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

b) Chủ trì, phối hợp Ban quản lý KKT lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thuộc KCN, KKT theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra chuyên ngành đất đai.

3. Cục Thuế tỉnh Lào Cai

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước đối với nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KCN, KKT; thực hiện trừ số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong KCN, KKT.

b) Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, xác định số tiền chậm nộp, áp dụng biện pháp cưỡng chế khoản nợ tiền thuế, phí, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

c) Phối hợp cung cấp thông tin các khoản nợ NSNN của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các KCN, KKT khi điều chỉnh dự án, chuyển nhượng dự án theo đề nghị của Ban Quản lý KKT và các ngành có liên quan làm căn cứ phối hợp thu hồi các khoản nợ vào NSNN theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước các huyện: Bảo Thắng, Bát Xát, Mường Khương, Si Ma Cai, thành phố Lào Cai và cấp huyện khi có KCN: Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý KKT để cung cấp thông tin (dưới hình thức Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước in từ TCS - Giải pháp thu ngân sách nhà nước qua ngân hàng) về khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi có phát sinh.

Mục 4

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

1. Chủ trì thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho Chủ đầu tư hạ tầng và các Doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKT trong đó tập trung vào nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định mới, giải đáp trên Website, tổ chức các hội nghị tuyên truyền, in ấn, phát các tài liệu tuyên truyền, sổ tay hướng dẫn.

2. Chủ trì thực hiện tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và chủ trì giải quyết theo thẩm quyền về các vấn đề môi trường trong các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh. Trường hợp vượt quá chức năng, quyền hạn hoặc liên quan đến khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và kiến nghị về bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT với bên ngoài, Ban Quản lý KKT chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, hoặc Công an tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền. Ban Quản lý KKT có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan và cùng tham gia giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong phạm vi KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Ban Quản lý KKT giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong phạm vi các KCN, KKT khi có yêu cầu.

Mục 5
QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các nhà đầu tư các vấn đề về khoa học công nghệ; hoạt động chuyển giao công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường theo quy định đối với dự án đầu tư trong các KCN, KKT.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; thẩm định cơ sở khoa học, thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư; hỗ trợ các tổ chức cá nhân đổi mới công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư trong việc sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống và tổ chức chứng nhận hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn đối với các dự án đầu tư trong các KCN, KKT.

2. Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý KKT trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp ban Ban Quản lý KKT hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại các KCN, KKT; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; thương mại hóa kết

quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại các KCN, KKT.

4. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý KKT hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp; triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại các KCN, KKT.

5. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý KKT tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại các KCN, KKT.

6. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý KKT tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các KCN, KKT; tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý tại các KCN, KKT.

7. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý KKT tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố hạt nhân tại các KCN, KKT; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn theo sự phân công của UBND tỉnh; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

8. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý KKT và đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn các KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

Mục 6
LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 15. Thu thập thông tin cung, cầu lao động và đào tạo nguồn nhân lực trong KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN, KKT, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, giới thiệu việc làm cho người lao động vào các KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai công tác đào tạo nghề nhằm cung ứng nguồn nhân lực theo nhu cầu sử dụng lao động hoặc theo đơn đặt hàng đào tạo của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Ban Quản lý KKT, UBND cấp huyện nơi có KCN, KKT và các cơ quan liên quan trong việc tổng hợp, đánh giá, cập nhật thông tin nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc tại các KCN, KKT.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Hỗ trợ Ban Quản lý KKT tổ chức tham gia và triển khai cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT tham gia các lớp đào tạo nghề theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh, Bộ và Chính phủ.

b) Hỗ trợ thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong KCN, KKT trên các phương tiện thông tin đại chúng trên cơ sở tổng hợp thông tin của Ban Quản lý KKT.

c) Phối hợp với Ban Quản lý KKT tổ chức rà soát lực lượng lao động là đoàn viên, hội viên, thanh niên tại địa phương để giới thiệu cho các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động; hỗ trợ đoàn viên, hội viên thanh niên trong định hướng ngành nghề, đào tạo nghề, tuyển dụng lao động; tổ chức các ngày hội tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp tại KCN, KKT và các hoạt động đồng hành với đoàn viên, hội viên thanh niên...

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Tổng hợp số liệu cung, cầu lao động tại địa bàn quản lý và lập báo cáo định kỳ và đột xuất về cung, cầu lao động cho cơ quan cấp trên đồng thời gửi báo cáo về Ban Quản lý KKT để nắm thông tin; tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

Điều 16. Quản lý về lao động và an toàn vệ sinh lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn chủ trương chính sách, pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động trong các KCN, KKT.

b) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND tỉnh đối với lao động làm việc trong KCN, KKT bao gồm: Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; nhận báo cáo về việc kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm.

c) Tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong KCN, KKT theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại của người lao động và doanh nghiệp trong các KCN, KKT; Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KKT.

đ) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn thành lập, phát triển các tổ chức đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT; Tổ chức phát động, đăng ký thi đua xây dựng đời sống văn hóa công nhân đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động cho các tổ chức, cá nhân trong các KCN, KKT.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT, Công an tỉnh, các cơ quan chức năng tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động chết người, làm bị thương từ 02 người trở lên, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn tại các đơn vị trong các KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN, khu chức năng được giao quản lý trong khu kinh tế và gửi 01 bản thông báo đến Ban Quản lý KKT để phối hợp quản lý.

d) Thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về lao động; an toàn vệ sinh lao động đối với nhà đầu tư trong các KCN, KKT. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quy trình, quy phạm kỹ thuật và an toàn sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KKT.

đ) Thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KKT.

3. Trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

b) Thông báo về tình hình thu nộp, nợ đọng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trong KCN, KKT về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý KKT, Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh để phối hợp theo dõi, đôn đốc, quản lý, xử lý theo quy định.

c) Phối hợp với Ban Quản lý KKT và các sở, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; hướng dẫn thủ tục thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện việc cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định.

4. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế đối với các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp lao động, đình công

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Phối hợp hướng dẫn các bên tranh chấp thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo luật định trong tranh chấp lao động và đình công, ngừng việc tập thể tại KCN, KKT theo đề nghị của các bên tranh chấp.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong giải quyết tranh chấp lao động, đình công tại KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì giải quyết tranh chấp lao động và phân loại, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động theo quy định.

b) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các cuộc đình công, ngừng việc tập thể trong KCN, KKT.

c) Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoãn đình công đối với các cuộc đình công thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 109 và việc ngừng đình công đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 109 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ Luật Lao động và quan hệ lao động của Chính phủ.

d) Giúp Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Là đầu mối tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động, phân loại, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động trong KCN, KKT.

b) Giải quyết các cuộc đình công, ngừng việc tập thể trong KCN, KKT thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về lao động phối hợp với công đoàn cùng cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý KKT và cơ quan liên quan gặp gỡ người sử dụng lao động và đại diện ban lãnh đạo tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để nghe ý kiến và hỗ trợ các bên tìm biện pháp giải quyết cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục.

4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng: Kịp thời thông báo cho Ban Quản lý KKT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và chính quyền địa phương liên quan khi phát hiện các vụ việc: tranh chấp lao động (tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể); đình công, ngừng việc tập thể; đơn khiếu nại; an toàn lao động vệ sinh lao động; tai nạn lao động khi có phát sinh.

Mục 7
QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI, XUẤT NHẬP KHẨU

Điều 18. Quản lý Thương mại, xuất nhập khẩu

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các tổ chức, các nhân trong địa bàn quản lý thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa; nghiên cứu, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại, xuất khẩu nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn; phối hợp đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, các nhân hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

3. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tiếp nhận bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; tư vấn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại các KCN, KKT.

b) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thông báo vào hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tại các KCN, KKT.

4. Trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh Lào Cai

a) Phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các quy định của nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu; giải quyết vướng mắc khó khăn cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa.

b) Cung cấp thông tin thống kê về thu nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp trong KCN, KKT theo định kỳ (quý, năm).

c) Quản lý hoạt động khu phi thuế quan trong KCN, KKT.

d) Thực hiện quản lý hải quan đối với máy móc, thiết bị thuê mượn của các doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất trong KCN, KKT; giám sát theo quy định đối với sản phẩm, nguyên vật liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm, phế thải của các doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất khi có đề nghị tiêu hủy của doanh nghiệp.

5. Các cơ quan liên quan phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện quản lý thương mại theo chức năng, nhiệm vụ trong địa bàn được giao quản lý.

Mục 8
QUẢN LÝ VỀ AN NINH TRẬT TỰ, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT

Điều 19. Quản lý an ninh trật tự

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp củng cố, phát triển lực lượng bảo vệ của các doanh nghiệp làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trong KCN, KKT.

b) Phối hợp, trao đổi với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và các hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tại các KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh Lào Cai

a) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ phối hợp với Ban Quản lý KKT và các doanh nghiệp trong việc hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ tại các KCN, KKT.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng của tỉnh duy trì, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác bảo đảm an ninh trật tự tại KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

d) Phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng của tỉnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức diễn tập định kỳ phương án xử lý tình huống phức tạp về an ninh trật tự tại KCN, KKT.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng của tỉnh duy trì, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

c) Chỉ đạo các Đồn Biên phòng phối hợp với Công an các huyện biên giới quản lý chặt chẽ các tổ chức, cá nhân (trong và ngoài nước) hoạt động tại các KCN, KKT thuộc địa bàn khu vực biên giới theo đúng quy định của pháp luật.

d) Phối hợp các cơ quan, lực lượng chức năng của tỉnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức diễn tập định kỳ phương án xử lý tình huống phức tạp về an ninh trật tự tại KCN, KKT.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan giải quyết, ngăn chặn kịp thời các vụ tụ tập đông người, tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật và các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại KCN, KKT.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở lưu trú thuộc địa bàn thực hiện khai báo tạm trú theo quy định của pháp luật; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại KCN, KKT.

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong KCN, KKT

a) Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản và an ninh trật tự, thành lập đội phòng cháy chữa cháy không chuyên trách trong hàng rào doanh nghiệp mình, tuyên truyền người lao động chấp hành an ninh trật tự.

b) Phối hợp với lực lượng chức năng và lực lượng Công an bảo vệ an ninh trật tự chung trong KCN, KKT.

c) Phát hiện và thông báo kịp thời cho lực lượng chức năng và lực lượng Công an những biểu hiện mất an ninh trật tự trong và ngoài doanh nghiệp.

Điều 20. Quản lý phòng chống cháy nổ

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

Phối hợp với Công an tỉnh Lào Cai thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại các KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Chỉ đạo thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy của các doanh nghiệp trong KCN, KKT. Tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho người lao động và người sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT kiểm tra việc thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

3. Trách nhiệm UBND cấp huyện nơi có KCN, KKT

a) Phối hợp với Ban Quản lý KKT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Công đoàn các cấp để tuyên truyền pháp luật về phòng chống cháy nổ trong các KCN, KKT.

b) Chỉ đạo các lực lượng có liên quan ở cơ sở thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý KKT, các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp trong các KCN, KKT nắm tình hình liên quan đến phòng chống cháy nổ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 21. Quản lý hoạt động hóa chất

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

a) Phối hợp với Sở Công Thương, cơ quan quản lý hoạt động hóa chất, tiền chất công nghiệp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp vận chuyển, sản xuất hoá chất, tiền chất công nghiệp tại các KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức việc hoạt động hóa chất, tiền chất công nghiệp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nằm trong các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh trong đó tập trung vào nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định mới, giải đáp trên website, tổ chức các hội nghị tuyên truyền, in ấn, phát các tài liệu tuyên truyền, sổ tay hướng dẫn.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của địa phương thực hiện: Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật; Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật.

a) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

c) Chủ trì, báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh theo quy định.

d) Quản lý công trình xây dựng liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Mục 9
CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 22. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của KCN, KKT đối với các đơn vị liên quan theo quy định. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

1. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm cung cấp thông tin liên quan đến quản lý nhà nước các KCN, KKT cho Ban Quản lý KKT bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong các KCN, KKT cho Ban Quản lý KKT.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Cung cấp thông tin về sử dụng lao động là người nước ngoài.

c) Cục thuế tỉnh: Cung cấp thông tin, số liệu về thu ngân sách tại các KCN, KKT cho Ban Quản lý KKT tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh.

d) Cục Hải quan: Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hải quan tại các KCN, KKT.

đ) Các cơ quan, đơn vị khác có chức năng thực hiện quản lý nhà nước tại các KCN, KKT: Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ.

2. Thời gian gửi báo cáo về Ban Quản lý KKT.

a) Trước ngày 25 tháng cuối quý đối với cung cấp thông tin, số liệu thực hiện báo cáo quý.

b) Trước ngày 25/6 đối với đối với cung cấp thông tin, số liệu thực hiện báo cáo 6 tháng.

c) Trước ngày 25/12 đối với cung cấp thông tin, số liệu thực hiện báo cáo năm.

Chương III
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức thực hiện Quy chế sẽ được UBND tỉnh xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Trưởng Ban Quản lý KKT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại các KCN, KKT có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo về Ban Quản lý KKT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các sở, ngành, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh gửi về Ban Quản lý KKT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.